TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH N	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Quang Chính;
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST, ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh N; số CMND 264438794; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê L (chết) và bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 1957; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 12/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 02/03/2017.

- Nhân thân: - Ngày 06/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Chống người thi hành công vụ".

- Ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 07 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt là 16 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 05/10/2014.

Bị bắt tạm giữ ngày 01/11/2017, tạm giam ngày 04/11/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh N – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Hoàng N, sinh năm 1989, trú tại: Khu phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh N. (Có mặt)

- Anh Trần Quốc T, sinh năm 1989, trú tại: Khu phố 10, thị trấn P, huyện N, tỉnh N. (Có mặt)

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989, trú tại: Khu phố 04, thị trấn P, huyện N, tỉnh N. (Có mặt)

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997, trú tại: Khu phố 04, thị trấn P, huyện N, tỉnh N. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/10/2017 Lê Ngọc T cùng bạn với bạn gái là Nguyễn Ngọc Xuân Q, sinh năm 2004, trú tại khu phố 1, phường T, Tp P; Nguyễn Thị Thư, sinh năm 2003, trú tại khu phố 3, phường M, Tp P đến chơi và ngủ lại tại nhà của Nguyễn Văn S, sinh năm 2000, ở khu phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh N.

Khoảng 01 giờ ngày 01/11/2017, Lê Ngọc T lấy xe đạp của Sơn đi đến nhà anh Lê Hoàng N và Trần Quốc T cùng thuê ở trọ tại khu phố 6, thị trấn P, huyện N thì thấy cửa bên hông nhà không đóng nên đã đột nhập và lấy trộm một số tài sản gồm có:

- Lê Ngọc T đã lấy trộm của anh N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 16g, 01 máy tính xách tay hiệu LENOVO màu đen, ví da bên trong có 200.000 đồng tiền mặt, 01 cây kiếm và một số giấy tờ tùy thân.

- Lê Ngọc T đã lấy trộm của anh T: 01 điện thoại di động hiệu OPPONEO 7 màu trắng, 01 túi xách da màu nâu, 01 túi xách da màu xanh bên trong có 500.000 đồng tiền mặt, 01 thỏi son môi, 01 kính đeo mắt, 01 gương soi hình vuông loại nhỏ rồi mang về nhà Sơn cất giấu.

Đến 07 giờ sáng cùng ngày thì T lấy các tài sản trộm cắp được cùng S, Q, T gọi xe taxi xuống nhà nghỉ V ở KP 9, phường P, TP. P, N ở trọ.

Sáng ngày 01/11/2017 anh N phát hiện mất tài sản nên đã kiểm tra và xác định được vị trí chiếc điện thoại Iphone 6 của anh N đang phát tín hiệu ở khu vực nhà nghỉ KP 9, phường Phước M, TP, N (Điện thoại có cài chế độ định vị) nên đã trình báo với Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã phối hợp Công an phường Phước M tiến hành kiểm tra tại phòng số 9 nhà nghỉ thì phát hiện có T, S, Q và T đang ở trong phòng cùng tang vật của vụ án nên đã mời cả 4 người về Cơ quan điều tra làm việc.

Tang vật thu giữ tại nhà nghĩ Văn Báu gồm:

- 01 cái laptop hiệu LENOVO màu đen,
- 01 cái điện thoại Iphone 6 màu vàng,
- 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng,
- 01 cái cặp (Túi) da màu nâu,
- 01 mắt kính có gọng màu đen trắng;
- 01 chiếc gương hình vuông, màu đen trắng,

- 01 cái cặp (Túi) da màu nâu đen, phía trước có ghi chữ "VERSAGE" có dây đeo;

- Tang vật do Sơn giao nộp: 01 cây kiếm và 01 cái nón lưỡi trai.

Tại biên bản định giá tài sản số 98 ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Phước kết luận tài sản của anh Lê Hoàng N và Trần Quốc T bị mất ngày 01/11/2017 có giá trị: 11.015.000đ. Trong đó giá trị tài sản của anh Nguyên bị mất trộm là 7.290.000 đồng và 200.000 đồng tiền mặt; của anh Toán là 3.725.000 đồng và 500.000 đồng.

Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Hoàng N 01 laptop hiệu LENOVO màu đen, 01điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01cây kiếm. Riêng 200.000 đồng tiền mặt thì T đã tiêu xài hết, 01 ví da và các giấy tờ tùy thân của Nguyên thì T đã vứt bỏ, không thu giữ được nên anh N yêu cầu bồi thường tổng cộng là 3.200.000 đồng. T đồng ý bồi thường cho anh N toàn bộ số tiền này, nhưng hiện nay T chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Quốc T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, 01 cái cặp (Túi) da màu nâu, 01 mắt kính có gọng màu đen trắng, 01 chiếc gương hình vuông, màu đen trắng. Riêng 500.000 đồng tiền mặt T đã tiêu xài hết, còn 01 túi xách da màu xanh và 01 thỏi son thì T đã vứt bỏ, không thu giữ được nên anh T yêu cầu bồi thường tổng cộng là 650.000 đồng. T đồng ý bồi thường cho anh T toàn bộ số tiền này, nhưng hiện nay T chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Riêng 01 cái nón lưỡi trai S giao nộp xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S, còn 01 cái cặp (Túi) da màu nâu đen, phía trước có ghi chữa "VERSAGE" có dây đeo là của T nên Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Ngoài ra, lúc 01 giờ 30 phút ngày 15/9/2017 tại nhà anh Phạm Minh T và Chị Nguyễn Thị M ở Kp 4, P, N bị kẻ gian đột nhập vào lấy trộm một số tài sản của chị M và chị Phạm Thị H (là em anh T). Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà anh T, chị M phát hiện và thu giữ 07 dấu vết vân tay trên gạch ốp tường phía dưới cửa thông gió nhà bếp của anh T, chị M.

Tại Kết luận giám định số 80/KLGĐ, ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Dấu vân tay thu được tại nhà chị M với dấu vân tay của Lê Ngọc T là do một người in ra.

- Tài sản của chị Nguyễn Thị M bị mất trộm gồm: 01 điện thoại di động Nokia 105; 01 điện thoại di động Nokia 1380 và 9.000.000 đồng tiền mặt.

Tài sản của chị Phạm Thị H bị mất trộm gồm: 01 điện thoại hiệu Huawei

GRS màu vàng; 01 cái bóp (Túi xách tay nữ) màu xám tro, bên trong có 1.960.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy cầm đồ tại tiệm vàng B P.

Tại biên bản định giá số 103/BB-ĐG, ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận tổng giá trị tài sản của chị M và chị Hương bị mất ngày 15/9/2017 là 4.557.800 đồng. Trong đó giá trị tài sản của chị M bị mất trộm là 427.000 đồng và 9.000.000 đồng; tài sản của chị H bị mất là 4.130.000 đồng và 1.960.000 đồng tiền mặt.

Chị Nguyễn Thị M yêu cầu bồi thường tổng cộng là 9.427.000 đồng.

Chị Phạm Thị H yêu cầu bồi thường tổng cộng là 6.090.000 đồng. Còn các giấy tờ tùy thân khác bị mất thì chị H không yêu cầu T phải bồi thường chi phí làm các giấy tờ này.

Đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Ngọc Xuân Q và Nguyễn Thị T không bàn bạc và tham gia trộm cắp cùng với Lê Ngọc T nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 03/QĐ - KSĐT, ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N rút quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc T về hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/9/2017 tại nhà anh Phạm Minh T và Chị Nguyễn Thị M ở Kp 4, Phước Dân, Ninh Phước; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng: Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Lê Ngọc Thiện (Quậy) phải bồi thường cho các anh Lê Hoàng N 3.200.000 đồng; anh Trần Quốc T 650.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Khoảng 01 giờ ngày ngày 01/11/2017, bị cáo Lê Ngọc T lấy xe đạp của Sơn đi đến nhà anh Lê Hoàng N và Trần Quốc T cùng thuê ở trọ tại khu phố 6, thị trấn P, huyện N thì thấy cửa bên hông nhà không đóng nên đã đột nhập vào lấy trộm một số tài sản gồm có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 16g, 01 máy tính xách tay hiệu LENOVO màu đen, ví da bên trong có 200.000 đồng tiền mặt, 01 cây kiếm và một số giấy tờ tùy thân; 01 điện thoại di động hiệu OPPONEO 7 màu trắng, 01 túi xách da màu nâu, 01 túi xách da màu xanh bên trong có 500.000 đồng tiền mặt, 01 thỏi son môi, 01 kính đeo mắt, 01 gương soi hình vuông loại nhỏ, tổng cộng là 11.715.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N rút quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc T về hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/9/2017 tại nhà anh Phạm Minh T và Chị Nguyễn Thị M ở Kp 4, P, N; Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội vì không những xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe và góp phần phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Ngọc T đã bị kết án, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/3/2017, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bị cáo Lê Ngọc T lại có nhân thân xấu vì đã từng bị Tòa án xét xử và phạt tù nhiều lần, nhưng vẫn chứng nào tật ấy; chưa chịu phục thiện.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, hậu quả và nhân thân bị cáo Lê Ngọc T. Hội đồng xét xử cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo T có điều kiện cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này.

Đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Ngọc Xuân Q và Nguyễn Thị T không bàn bạc và tham gia trộm cắp cùng với Lê Ngọc T nên Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra những bị hại Lê Hoàng N yêu cầu bị cáo bồi thường 3.200.000 đồng; Trần Quốc T yêu cầu bị cáo

bồi thường 650.000 đồng; bị cáo Lê Ngọc T đã thỏa thuận đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Lê Hoàng N và Trần Quốc T.

Đối với 01 Cặp da màu nâu có dây đeo, phía trước có chữ VERSAGE là của bị cáo Lê Ngọc T không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T. Vật chứng hiện nay đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trong quá trình điều tra bị cáo và các người bị hại đã thoả thuận với nhau về việc bồi thường. Theo điểm f Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án nghi nhận việc bồi thường thiệt hại thì họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố*:* Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phát: Bị cáo Lê Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 01/11/2017.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Ngọc T và những người bị hại Lê Hoàng N, Trần Quốc T. Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải bồi thường cho các anh Lê Hoàng N 3.200.000 đồng; anh Trần Quốc T 650.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T 01 Cặp da màu nâu có dây đeo, phía trước có chữ VERSAGE, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

"…Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, các người bị hại; Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư Pháp tỉnh N;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hán Văn Nhuận